

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ phường,  
Ban thường vụ Đảng ủy khoá XXVI nhiệm kỳ 2020-2025**  
(Sửa đổi, bổ sung)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIANG BIÊN**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận 46-KL/TW, ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, phường, thị trấn;
- Căn cứ Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc Hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội; Nghị định 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị;
- Căn cứ Quyết định số 1145-QĐ/TU ngày 15/07/2021 của Thành ủy Hà Nội; Công văn số 359-CV/QU ngày 20/07/2021 của Quận ủy Long Biên về việc xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Giang Biên lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Theo đề nghị của Văn phòng Đảng ủy,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Giang Biên khoá XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung).



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 55-QĐ/ĐU ngày 01/07/2021 của Đảng ủy phường Giang Biên.

Văn phòng Đảng ủy, MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội phường; các đồng chí đảng ủy viên; các chi bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Quận ủy,
- Đ/c UVTV phụ trách phường,
- Các đ/c ĐUV,
- UBND, MTTQ, các đoàn thể phường,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU.



**Đinh Xuân Hùng**



\*

Giang Biên, ngày 28...tháng 7 năm 2021

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Giang Biên khóa XXVI,  
nhiệm kỳ 2020-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58.-QĐ/ĐU, ngày 28./7/2021 của Đảng ủy  
phường Giang Biên)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng**

Quy chế này xác định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ và lễ lễ làm việc của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ phường (gọi tắt là Đảng ủy), Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường Giang Biên khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025, cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy viên), Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của Đảng ủy phải đảm bảo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo của tập thể, phát huy dân chủ, tạo sức mạnh tổng hợp. Đồng thời phát huy trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân, nhất là người đứng đầu; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất; nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động và sự phối hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phải chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và cấp trên; xây dựng phương pháp làm việc khoa học, nề nếp, chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quyết định theo đa số, thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu, nhưng phải nói và làm theo nghị quyết.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng cục bộ địa phương, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết nội bộ.

5. Các đồng chí Đảng ủy viên đều phải được phân công nhiệm vụ, không trùng chéo. Luôn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị, xây dựng.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ**

Ban Chấp hành Đảng bộ là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, trước Đại hội Đảng bộ, cấp ủy cấp dưới về mọi mặt của Đảng bộ nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường.

2. Lãnh đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; công tác chính trị, tư tưởng; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Lãnh đạo UBND phường, Chủ tịch UBND phường trong thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, cơ quan cấp trên.

4. Phối hợp với HĐND Quận trong giám sát việc tuân theo hiến pháp, pháp luật, việc thực hiện nghị quyết của HĐND Quận và các hoạt động của UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; xây dựng chương trình công tác toàn khóa, năm, 6 tháng và hằng quý; thảo luận và quyết định những vấn đề, nghị quyết do ban Thường vụ Đảng ủy trình theo thẩm quyền; xem xét công tác tài chính của Đảng.

6. Thực hiện các nội dung công tác cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thực hiện các nội dung công tác cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý, bổ nhiệm cán bộ.

7. Hằng năm, nghe báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ đề nghị hoặc có trên 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ yêu cầu.

8. Thực hiện các nội dung về công tác tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng: kết nạp đảng viên mới; kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ,... theo quy định của Đảng, hướng dẫn của cấp trên.

9. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tiếp nhận, chuyển giao các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn thực hiện của cơ quan cấp trên.

10. Chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ; thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của luật và hướng dẫn của cấp trên.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy**

Ban Chấp hành Đảng bộ ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy một số nhiệm vụ sau:

1. Cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy và lãnh đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các mặt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ chính trị của phường.

3. Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ của phường theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của cấp trên về phân cấp, quản lý cán bộ; quy chế bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử, miễn nhiệm, luân chuyển, đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý. Đề đạt ý kiến với cấp trên về công tác tổ chức, cán bộ do cấp trên quản lý; trình Ban Thường vụ Quận ủy về nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh chủ chốt; nhân sự bổ sung ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Báo cáo Ban Chấp hành việc thực hiện công tác tổ chức và cán bộ theo quy định.

4. Báo cáo Đảng ủy phường, cấp ủy cấp trên và thông báo tới tổ chức đảng trực thuộc kết quả công tác theo định kỳ hoặc đột xuất. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về những chương trình công tác hoặc nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của Đảng bộ.

5. Chuẩn bị các văn kiện và đề án nhân sự đại hội đại biểu Đảng bộ phường

khoá tiếp theo trình Ban Thường vụ Quận ủy.

6. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Đảng ủy. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng ủy và các công việc được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải báo cáo Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

7. Ban Thường vụ ủy quyền cho đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực xem xét ký các văn bản liên quan tới việc giới thiệu và chuyển sinh hoạt Đảng.

### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy**

Thường trực Đảng ủy (gồm Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy) lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

- Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về chế độ làm việc.

- Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp trên khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ và những vấn đề đột xuất phát sinh giữa 2 kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên trực tiếp, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và những công việc được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

5. Thực hiện chế độ hội ý, giao ban, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư, các Phó Bí thư để xử lý công việc.

## **Chương III TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**



## **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ**

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, chức trách được giao. Tham dự đầy đủ và chuẩn bị nội dung tham gia đóng góp ý kiến tại các kỳ họp của Ban Chấp hành, thảo luận và biểu quyết những quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Trong trường hợp không tổ chức hội nghị, tài liệu được gửi đến để xin ý kiến cần trả lời bằng văn bản.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung của Đảng bộ và những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Cùng với Ban Chấp hành Đảng bộ chịu trách nhiệm lãnh đạo quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về những công việc được phân công (không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy); kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo đối với những công việc vượt quá thẩm quyền và khi thấy cần thiết. Định kỳ đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và những vấn đề liên quan.

4. Gương mẫu chấp hành và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và các quy định của địa phương. Thực hiện nghiêm quy định về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nơi cư trú. Kịp thời nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, kịp thời đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành những vấn đề cần tập trung giải quyết.

5. Định kỳ hằng năm thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định và có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo kết quả kiểm điểm, nhận xét của tập thể cấp ủy nơi sinh hoạt, công tác về Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Chấp hành sự phân công và điều động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Có quyền trình bày ý kiến khi tổ chức nhận xét, đánh giá, bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình, nhưng khi tổ chức đã quyết định, thì phải nghiêm chỉnh chấp hành.

7. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy hoặc xin rút tên trong Ban Chấp hành Đảng bộ, các chức danh bầu cử, bổ

nhiệm, phân công theo quy định.

8. Đối với Đảng ủy viên được phân công theo dõi các chi bộ trực thuộc có trách nhiệm nắm chắc tình hình, các mặt hoạt động của chi bộ được phân công, phụ trách; kịp thời đề xuất, báo cáo, thông tin những vấn đề phát sinh cần được Đảng ủy xem xét, giải quyết.

### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy**

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy viên còn có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành nghị quyết và các văn bản chỉ đạo công tác trong lĩnh vực phụ trách; được thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc hằng ngày về lĩnh vực của mình phụ trách trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp ủy cấp trên. Kịp thời phản ánh, định kỳ hoặc khi cần thiết đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình hoặc vấn đề cần quan tâm giải quyết để Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì báo cáo xin ý kiến đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy để kịp thời giải quyết.

3. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách cơ sở, chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều hành hoạt động của cấp ủy theo quy định. Kịp thời phản ánh, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, những vấn đề cần quan tâm giải quyết hoặc những công việc do Thường trực Đảng ủy chỉ đạo cần được tập trung giải quyết trong một thời gian nhất định và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Đảng ủy.

### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy**

Đồng chí Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Thường vụ Quận Ủy, Đảng bộ và nhân dân phường về sự lãnh đạo của Đảng ủy trên mọi lĩnh vực công tác.

2. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của phường, các lĩnh vực công tác khó khăn phức tạp; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của phường, công tác chính trị, tư tưởng, quốc phòng, an ninh, là chính trị

viên Ban Chỉ huy Quân sự phường. Chịu trách nhiệm cao nhất về công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên của Đảng bộ.

4. Chỉ đạo, đôn đốc các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ và các công việc theo lĩnh vực, địa bàn được phân công.

5. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình, chuyên đề của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; ký các văn bản trong lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ (chuẩn y chức danh theo quy định Điều lệ Đảng, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý,...) và ký các văn bản khác của Đảng ủy.

### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy**

Đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy điều hành giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng ủy, trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy uỷ nhiệm, thay mặt Bí thư khi được uỷ quyền.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra, chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung các hội nghị Ban chấp hành, Ban thường vụ Đảng ủy và các hội nghị khác do lãnh đạo Đảng ủy chủ trì; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định hoặc đột xuất.

4. Chỉ đạo việc thực hiện thông tin tới các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên thường vụ và cấp ủy các chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nghiêm các quy định theo Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở; cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt cấp ủy chi bộ; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng Chi bộ đảng và đảng viên; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến.

5. Phối hợp với đồng chí Phó bí thư - Chủ tịch UBND phường chỉ đạo xây dựng UBND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị.

6. Là Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy.

7. Là Trưởng khối dân vận Đảng ủy; trực tiếp phụ trách hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội

8. Tham gia chuẩn bị, thảo luận, biểu quyết những nghị quyết, quyết định chung của Đảng ủy, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Thường xuyên

báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư về lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các đồng chí Phó bí thư, Ủy viên thường vụ, Đảng ủy viên trong xử lý công việc đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành của Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội phường. Thực hiện công tác bảo mật theo quy định.

9. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Đảng ủy theo phân công của Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy và quy định của Điều lệ Đảng.

### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường**

Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở phường và các lĩnh vực được phân công phụ trách theo quy định của Đảng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Là người đứng đầu UBND phường, có trách nhiệm thực hiện tốt trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường được nêu tại Điều 9, Nghị định 32/2021/NĐ-CP, ngày 29/3/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật, của UBND Thành phố, Quận.

3. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các Phó Chủ tịch UBND phường, công chức chuyên môn, tổ trưởng tổ dân phố.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động của UBND phường; xin ý kiến về phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch UBND phường, Trưởng công an phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường và công chức khác làm việc tại UBND phường, người hoạt động không chuyên trách ở phường, tổ trưởng tổ dân phố.

5. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực Đảng ủy, ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội của phường trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC**

#### **Điều 11. Nguyên tắc làm việc**

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới

phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, các quy định, chỉ thị, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế này.

2. Các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy có giá trị khi có hơn 1/2 tổng số ủy viên tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến và có quyền được bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư và các Phó Bí thư sử dụng thẩm quyền, trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không được trái với nguyên tắc, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên; không được lạm dụng hoặc lấy danh nghĩa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi không được ủy quyền.

## **Điều 12. Chế độ làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy**

1. Đảng ủy làm việc theo Chương trình toàn khóa và hằng năm, khi cần thiết thì có sự điều chỉnh. Đảng ủy họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 27 hằng tháng, khi cần thiết có thể họp bất thường, do Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập.

2. Khi tổ chức hội nghị Đảng ủy mở rộng hoặc chuyên đề, tùy theo nội dung của hội nghị, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy sẽ quyết định thành phần tham dự hội nghị.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy có chương trình công tác hằng năm, 6 tháng, quý, tháng; Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần, họp bất thường khi cần, do Thường trực Đảng ủy triệu tập.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nội dung hội nghị Đảng ủy, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị, phân công đồng chí trong Thường trực Đảng ủy chủ trì và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị văn bản về các nội dung cần trình xin ý kiến, báo cáo.

5. Nội dung thuộc công việc của tổ chức Đảng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội nào thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo tổ chức Đảng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đó có trách nhiệm chuẩn bị và thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Đảng ủy, các cơ quan chức năng chuẩn bị tài liệu, cung cấp những thông tin cần thiết cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, nhất là tài liệu, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau liên quan đến nội dung của hội nghị.

6. Tài liệu họp Đảng ủy, họp Ban Thường vụ Đảng ủy được gửi đến các

thành viên chậm nhất trước khi họp. Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

7. Các cuộc họp Đảng ủy, họp Ban Thường vụ Đảng ủy phải được ghi biên bản. Các chủ trương, kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được cụ thể hóa thành văn bản và gửi đến các Đảng ủy viên và các chi bộ, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Giao Thường trực Đảng ủy thông báo kết quả và nội dung các hội nghị.

### **Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết của Đảng bộ và cấp trên cho các Đảng ủy viên, chi bộ trực thuộc.

2. Ban Thường vụ thay mặt Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với cấp ủy cấp trên (đồng gửi các đồng chí Đảng ủy viên) về công tác của Đảng bộ.

3. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo xây dựng báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm trình Đảng ủy thông qua để báo cáo cấp ủy cấp trên theo quy định. Yêu cầu UBND, MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội và các chi bộ trực thuộc Đảng ủy báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm chậm nhất ngày 22 hằng tháng, quý, 6 tháng, năm.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí Đảng ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kịp thời phản ánh và đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các biện pháp chỉ đạo giải quyết những vướng mắc hoặc phát sinh trong lĩnh vực công tác, đơn vị được phụ trách.

### **Điều 14. Chế độ tự phê bình và phê bình; chế độ chất vấn và trả lời chất vấn**

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cấp ủy chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với Đảng ủy và các đồng chí khác khi phát hiện có sai sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên có quyền được thông tin và chất vấn hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và cá nhân các đồng chí Đảng ủy viên khác theo quy định. Cá nhân được chất vấn, góp ý có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời.

### **Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát**

1. Căn cứ chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy

và ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng ủy và các yêu cầu, nhiệm vụ của các cấp ủy cấp trên.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm thông báo công khai, kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Đảng ủy hoặc ý kiến kết luận của Ban Thường vụ, của cấp ủy cấp trên đối với đảng bộ, chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

### **Điều 16. Chế độ phát ngôn**

1. Các đồng chí Đảng ủy viên phải giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn; không thông tin nội dung ý kiến khác nhau của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy ra ngoài hội nghị; không phổ biến nội dung hội nghị khi chưa có thông báo chính thức; thực hiện đúng chế độ bảo mật thông tin, nhất là những vấn đề về tổ chức cán bộ, quốc phòng, an ninh và bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

2. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

## **Chương V**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 17. Đối với Quận ủy; HĐND, UBND Quận**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy và sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban xây dựng Đảng của Quận ủy. Thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Quận ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương.

2. Đảng ủy phối hợp cùng HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND Quận thực hiện giám sát UBND phường, Chủ tịch UBND phường trong việc tuân theo Hiệp pháp, pháp luật và thực hiện các nghị quyết của HĐND Quận.

3. Đảng ủy phối hợp với UBND Quận, Chủ tịch UBND Quận, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Quận chỉ đạo UBND phường, Chủ tịch UBND phường trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

#### **Điều 18. Đối với UBND phường, Chủ tịch UBND phường**

1. Ủy ban nhân dân phường chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy trong thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của cấp ủy, cơ quan nhà nước cấp trên. Có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu tại Điều 10 của Quy chế này. Chủ động báo cáo, đề xuất với Đảng ủy phường hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc thẩm quyền, theo phân cấp quản lý.

### **Điều 19. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy là cấp trên trực tiếp của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng ủy và cấp trên.

2. Các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động lãnh đạo của chi bộ.

3. Định kỳ (hằng tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất khi có yêu cầu, các chi bộ trực thuộc có trách nhiệm báo cáo tình hình các mặt công tác với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

### **Điều 20. Đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp**

1. Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bằng chủ trương, nghị quyết, chương trình hành động; bằng công tác tư tưởng, kiểm tra, giám sát, công tác cán bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức đó. Có trách nhiệm lãnh đạo, tạo điều kiện để các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động đúng điều lệ, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, cấp ủy cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động.

3. Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chủ trì làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nắm tình hình hoạt động của các đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21.** Các đồng chí Đảng ủy viên, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế.

Chi bộ trực thuộc xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này./.